

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 660 /KH-UBND

SỞ GTVT QUẢNG BÌNH

ĐẾN Số: 3078
Ngày: 12/5/2016
Chuyên: ngày 28/5/2015
Lưu hồ sơ số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 09 tháng 5 năm 2016

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Nghị định số 52/2015/NĐ-CP
ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

Thực hiện Quyết định số 1663/QĐ-BTP ngày 17/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (Nghị định số 52/2015/NĐ-CP), UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị định số 52/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả các nội dung của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP, tạo sự chuyển biến căn bản trong việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật từ tỉnh đến cơ sở. Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước, thi hành pháp luật, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu tìm hiểu pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và của người dân.

- Nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp về công tác xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia. Đồng thời tổ chức tốt việc quán triệt, triển khai tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ở các sở, ban, ngành cấp tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị có liên quan và các điều kiện bảo đảm cho việc triển khai thi hành Nghị định số 52/2015/NĐ-CP được kịp thời, đồng bộ và thống nhất; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện để bảo đảm hiệu quả triển khai thi hành Nghị định số 52/2015/NĐ-CP.

- Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời gian hoàn thành và trách nhiệm trong xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu pháp luật của các cơ quan, đơn vị.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Nội dung: Tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 52/2015/NĐ-CP; Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thi hành Nghị định số 52/2015/NĐ-CP (thông qua hội nghị, các văn bản tham mưu, chỉ đạo, điều hành...).

2. Xây dựng thể chế về quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành cấp tỉnh có liên quan.

c) Nội dung hoạt động:

- Xây dựng văn bản của UBND tỉnh quy định về công tác quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia ý kiến các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đề án, kế hoạch, chương trình, hệ thống phần mềm thực hiện xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu pháp luật theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Tư pháp.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2016 và các năm tiếp theo.

3. Tổ chức Hội nghị tập huấn kỹ năng thu thập, khai thác, sử dụng, cập nhật văn bản vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

c) Thành phần:

- Cán bộ, công chức làm công tác pháp chế các sở, ban, ngành cấp tỉnh.

- Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, thị xã.

d) Thời gian thực hiện: Quý III/2016

4. Tổ chức thu thập, cập nhật và kiểm tra kết quả cập nhật văn bản trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Đơn vị phối hợp: Cục Công nghệ thông tin (Bộ Tư pháp), Văn phòng Đoàn DBQH&HDND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Chi cục Lưu trữ (Sở Nội vụ).

c) Nội dung:

- Thu thập các văn bản quy phạm pháp luật do HDND, UBND tỉnh đã ban hành trước ngày Nghị định số 52/2015/NĐ-CP có hiệu lực để thực hiện cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;

- Cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do HDND, UBND tỉnh ban hành trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thông tin của văn bản theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP.

- Tổ chức rà soát chuyển đổi, cập nhật dữ liệu văn bản đã số hóa từ hệ thống lưu trữ tỉnh Quảng Bình các thời kỳ, hệ thống công báo số cập nhập, tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định của pháp luật.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Tổ chức triển khai thực hiện trích xuất từ cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật tích hợp vào cổng, trang thông tin điện tử các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và truyền thông.

b) Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp và các Sở, ban, ngành

c) Nội dung: Triển khai thực hiện trích xuất từ cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật tích hợp vào cổng, trang thông tin điện tử các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

d) Thời gian thực hiện: Năm 2016 và thường xuyên.

av

6. Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ cập nhật văn bản quy phạm pháp luật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

- a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp
- b) Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông
- c) Thời gian thực hiện: Năm 2016
- d) Nội dung:
 - Nâng cấp, duy trì đường truyền kết nối Internet.
 - Mua sắm trang thiết bị số phục vụ số hóa, cập nhật, lưu trữ văn bản số và các trang thiết bị phụ trợ cần thiết khác.

7. Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP

- a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp
- b) Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ban, ngành có liên quan.

6) Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Bảo đảm an toàn tài khoản quản trị cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật đã được cấp; triển khai áp dụng chữ ký số để xác thực văn bản số trong việc cập nhật, công bố trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; hướng dẫn các ngành, các cấp khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thông tin văn bản đã được tạo lập (hiện có) trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; cập nhật văn bản còn hiệu lực (còn thiểu trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật) được ban hành trước thời điểm Nghị định số 52/2015/NĐ-CP có hiệu lực; duy trì, cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp tỉnh ban hành vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;

- Phối hợp với Cục Công nghệ Thông tin, Bộ Tư pháp trong việc bảo đảm an toàn, chia sẻ, kết nối, tích hợp và trích xuất dữ liệu văn bản;

- Tổng hợp, dự thảo báo cáo hàng năm về tình hình cập nhật, khai thác và sử dụng văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành gửi Bộ Tư pháp;

- Thực hiện các nội dung được giao tại Mục II Kế hoạch này.

2. Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng HĐND và UBND các huyện, thành phố, thị xã

Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác văn bản quy phạm pháp luật cho Sở Tư pháp để cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (Bản giấy và bản điện tử văn bản) theo quy định của Điều 16 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn bảo đảm an toàn, khắc phục các sự cố kỹ thuật (nếu có) kết nối Internet trên địa bàn với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật của cán bộ, công chức và công dân;

- Đảm bảo việc tích hợp cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật với các hệ thống thông tin dùng chung, cổng, trang thông tin điện tử của tỉnh, của các sở, ban, ngành; lưu trữ dự phòng dữ liệu của tỉnh tại Hệ thống kỹ thuật công nghệ thông tin tập trung của tỉnh;

✓

- Hướng dẫn kỹ thuật cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh có cổng/trang thông tin điện tử để tích hợp cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định dự toán kinh phí về việc cập nhật, số hóa văn bản, tạo lập dữ liệu, mua sắm các trang thiết bị liên quan đến hạ tầng thông tin phục vụ cho việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

5. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị có liên quan

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp, cán bộ công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Có trách nhiệm tích hợp cơ sở dữ liệu về pháp luật vào cổng/trang thông tin điện tử của ngành, cơ quan, đơn vị mình.

- Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác văn bản văn bản quy phạm pháp luật cho Sở Tư pháp để cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

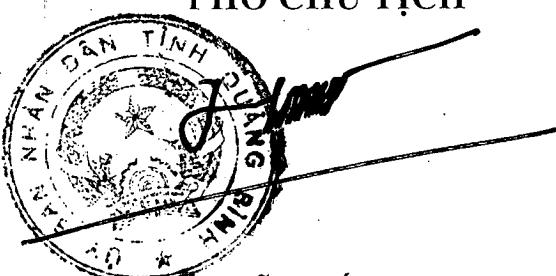
1. Kinh phí triển khai thi hành Nghị định số 52/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh do ngân sách nhà nước bao đảm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

2. Hàng năm, Sở Tư pháp lập dự toán kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch này gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Nơi nhận:

- Cục CNTT-Bộ Tư pháp;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hoàng